

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~4026~~ /UBND-KTTH
V/v Báo cáo sơ kết, đánh giá
tình hình thực hiện
Nghị quyết số 11-NQ/TW
ngày 03/6/2017 của Hội nghị
lần thứ năm Ban chấp hành
Trung ương Đảng khóa XII

Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 8 năm 2023

KHẨN

Kính gửi:

- Các sở, ban ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- Liên đoàn Lao động tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

Thực hiện nội dung Công văn số 1735-CV/TU ngày 11/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tham mưu Báo cáo sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (*được gửi trên Trục liên thông văn bản điện tử*); căn cứ Quy chế làm việc của Ban cán sự đảng UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao nghiên cứu, bám sát các nội dung yêu cầu nêu trong Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 và các nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ; Chương trình hành động số 26-CTr/TU ngày 29/8/2017 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi và Kế hoạch số 6229/KH-UBND ngày 10/10/2017 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 26-CTr/TU ngày 29/8/2017 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi thực hiện Nghị quyết số 11- NQ/TW ngày 03/6/2017 (*có Đề cương báo cáo và Phụ lục kèm theo*), khẩn trương xây dựng báo cáo ngắn gọn, súc tích, trọng tâm về kết quả thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW nêu trên; báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Kế hoạch và Đầu tư*) để tổng hợp **chậm nhất trong ngày 25/8/2023**.

2. Trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, tổng hợp, xây dựng dự thảo Báo cáo sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW trên địa bàn tỉnh theo Đề cương báo cáo kèm theo Kế hoạch số 192-KH/BKTTW ngày 31/7/2023 và Công văn

số 3718-CV/BKTTW ngày 01/8/2023 của Ban Kinh tế Trung ương (được gửi kèm theo Công văn số 1735-CV/TU ngày 11/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy); hoàn thành, trình UBND tỉnh **chậm nhất trong ngày 06/9/2023**, đảm bảo chất lượng.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương triển khai thực hiện, đảm bảo tiến độ và chất lượng đề ra./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng, ban, đơn vị, CBTH;
- Lưu: VT, KTTHphap379.



CHỦ TỊCH

Đặng Văn Minh

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa
(Kèm theo Công văn số 4026/UBND-KTTH ngày 21/8/2023 của UBND tỉnh)

PHẦN I

TÌNH HÌNH HỌC TẬP, QUẢN TRIỆT, TUYÊN TRUYỀN NGHỊ QUYẾT VÀ TÌNH HÌNH THỂ CHẾ HÓA NGHỊ QUYẾT

I. TÌNH HÌNH HỌC TẬP, QUẢN TRIỆT VÀ TUYÊN TRUYỀN NGHỊ QUYẾT 11

1.1. Hình thức, quy mô tổ chức học tập và quán triệt Nghị quyết 11; công tác truyền thông về quá trình thực hiện Nghị quyết 11 thể hiện qua phương tiện thông tin, cơ quan ngôn luận của các ngành, địa phương, v.v..

1.2. Tập trung đánh giá rõ những kết quả đạt được; những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế về công tác học tập, quán triệt và tuyên truyền Nghị quyết 11, v.v..

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 11

2.1. Việc xây dựng và ban hành kế hoạch hành động.

2.2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy tổ chức thực hiện Nghị quyết 11.

(Yêu cầu các Sở, ban ngành, địa phương báo cáo ngắn gọn, súc tích, trọng tâm nội dung trên).

PHẦN II

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT¹

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA NGHỊ QUYẾT 11

1.1. Mục tiêu phấn đấu một bước đồng bộ hơn hệ thống thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo các chuẩn mực phổ biến của nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập kinh tế quốc tế.

1.2. Mục tiêu tính đồng bộ giữa thể chế kinh tế và thể chế chính trị, giữa Nhà nước và thị trường.

1.3. Kết quả thực hiện về sự hài hoà giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hoá, phát triển con người, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.

¹ Từ khi ban hành Nghị quyết số 11-NQ/TW đến ngày 03/6/2023.

1.4. Tính chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế gắn với xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ.

1.5. Đánh giá sơ bộ kết quả thực hiện mục tiêu đến năm 2030.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

(Lưu ý: Trong quá trình xây dựng Báo cáo cần bám sát các nội dung yêu cầu nêu trong Nghị quyết 11 và các nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ; Chương trình hành động số 26-CTr/TU ngày 29/6/2017 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi và Kế hoạch số 6229/KH-UBND ngày 10/10/2017 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 26-CTr/TU ngày 29/6/2017 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi thực hiện Nghị quyết số 11- NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa)

2.1. Hoàn thiện thể chế về sở hữu, phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp

a) Về hoàn thiện thể chế về sở hữu trong đó tập trung về: thể chế hoá đầy đủ quyền sở hữu tài sản của Nhà nước, tổ chức và cá nhân đã được quy định trong Hiến pháp năm 2013; hoàn thiện pháp luật về đất đai, tài nguyên để huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khắc phục tình trạng tranh chấp, khiếu kiện, tham nhũng, lãng phí. Công khai, minh bạch việc quản lý, sử dụng đất công; hoàn thiện pháp luật về quản lý, khai thác và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; hoàn thiện pháp luật về đầu tư vốn nhà nước, quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản công; hoàn thiện thể chế về sở hữu trí tuệ; về hợp đồng và giải quyết tranh chấp dân sự theo hướng thống nhất, đồng bộ. Hoàn thiện các quy định về đăng ký và giao dịch tài sản; phát triển hệ thống đăng ký minh bạch, liên thông, dễ tiếp cận, nhất là bất động sản.

(Yêu cầu các Sở, ban ngành: Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Tài chính, Khoa học và Công nghệ và các Sở, ban ngành, địa phương có liên quan báo cáo ngắn gọn, súc tích, trọng tâm nội dung trên).

b) Hoàn thiện thể chế phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp trong đó tập trung về: Thực hiện nhất quán một chế độ pháp lý kinh doanh cho các doanh nghiệp, không phân biệt hình thức sở hữu, thành phần kinh tế; hoàn thiện pháp luật về đầu tư, kinh doanh, nhất là về đầu tư công, đấu thầu. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; tăng cường tính minh bạch về độc quyền nhà nước; cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, đáp ứng các chuẩn mực quốc tế về quản trị doanh nghiệp; đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới các doanh nghiệp nhà nước trong nông nghiệp, lâm nghiệp; quản lý, giám sát, kiểm tra đối với hoạt động của doanh nghiệp nhà nước; đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Xã hội hoá tối

đa các dịch vụ công, bảo đảm quyền bình đẳng giữa các đơn vị sự nghiệp công lập và các đơn vị ngoài công lập tham gia cung cấp dịch vụ công theo cơ chế thị trường; có cơ chế, chính sách hỗ trợ cho các hợp tác xã tiếp cận nguồn vốn, đào tạo nguồn nhân lực, chuyển giao công nghệ, hỗ trợ phát triển thị trường. Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của kinh tế tập thể. Hợp tác, liên kết, hỗ trợ cho nông dân; tạo thuận lợi phát triển khu vực kinh tế tư nhân thực sự trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế. Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư trực tiếp của nước ngoài.

(Yêu cầu các Sở, ban ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Liên minh Hợp tác xã, Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi và các Sở, ban ngành, địa phương có liên quan báo cáo ngắn gọn, súc tích, trọng tâm nội dung trên).

2.2. Hoàn thiện thể chế phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường

- Hoàn thiện thể chế phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường trong đó tập trung về: Thực hiện nhất quán cơ chế giá thị trường; bảo đảm tính đúng, tính đủ và công khai, minh bạch các yếu tố hình thành giá hàng hoá, dịch vụ công thiết yếu. Hoàn thiện pháp luật về phí, lệ phí phù hợp với cơ chế thị trường; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; chính sách tài chính về đất đai theo hướng đơn giản, ổn định, công khai, minh bạch và công bằng; chính sách về thuế tài sản, nhất là về đất đai, bất động sản. rà soát, điều chỉnh khung giá quyền sử dụng đất phù hợp với thị trường ở từng địa phương; bình đẳng trong tiếp cận các yếu tố đầu vào của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, minh bạch trong tiếp cận các nguồn lực công, mua sắm và đầu tư công; hoàn thiện thể chế phân bổ nguồn lực theo cơ chế thị trường vào những ngành, lĩnh vực và địa bàn đạt hiệu quả cao, có tác động lan toả; phá sản doanh nghiệp theo cơ chế thị trường, thể chế bảo vệ nhà đầu tư, quyền sở hữu và quyền tài sản.

(Yêu cầu các Sở, ban ngành: Công Thương, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp và các Sở, ban ngành, địa phương có liên quan báo cáo ngắn gọn, súc tích, trọng tâm nội dung trên).

- Hoàn thiện thể chế để phát triển đồng bộ, vận hành thông suốt các thị trường trong đó tập trung về: Phát triển thị trường hàng hoá, dịch vụ, gồm cả thị trường xuất, nhập khẩu, thị trường trong nước và biên mậu; phát triển hạ tầng thương mại. Thực hiện hiệu quả các cam kết quốc tế. Phát triển mạnh các phương thức giao dịch thị trường hiện đại. Phát triển những thị trường mới, nhất là thị trường các dịch vụ có hàm lượng tri thức, công nghệ cao; thị trường công nghiệp môi trường, công nghiệp văn hoá...; phát triển cân bằng, đồng bộ thị trường tài chính, thị trường tiền tệ, thị trường bảo hiểm, thị trường dịch vụ kế toán, kiểm toán, tư vấn thuế, thẩm định giá...; đẩy mạnh hợp tác công - tư; cơ cấu lại các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu; phát triển thị trường khoa học - công nghệ. Bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ. Hỗ trợ, khuyến khích các

tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất kinh doanh; nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ của doanh nghiệp. Hoàn thiện chính sách nhập khẩu công nghệ, cơ chế quản lý tài chính, tổ chức và hoạt động khoa học - công nghệ, phát triển mạnh các khu công nghiệp, khu công nghệ cao; cơ chế, chính sách để phát triển và vận hành thông suốt thị trường bất động sản; bảo đảm thị trường quyền sử dụng đất hoạt động công khai, minh bạch và có trật tự. Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của thị trường cho thuê đất nông nghiệp. Nghiên cứu hoàn thiện pháp luật về thuế sử dụng tài sản, nhất là về sử dụng đất đai.

(Yêu cầu các Sở, ban ngành: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi, Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Quảng Ngãi và các Sở, ban ngành, địa phương có liên quan báo cáo ngắn gọn, súc tích, trọng tâm nội dung trên).

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách để phát triển đồng bộ, liên thông thị trường lao động cả về quy mô, chất lượng lao động và cơ cấu ngành nghề. Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo. Các thiết chế hoà giải, trọng tài trong giải quyết tranh chấp lao động; cải cách chế độ tiền lương tiền công, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động; hình thành cơ chế tiền lương theo nguyên tắc thị trường, bảo đảm hài hoà lợi ích của người lao động và người sử dụng lao động. Phát huy vai trò của tổ chức công đoàn ở doanh nghiệp, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động.

(Yêu cầu các Sở, ban ngành: Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Liên đoàn Lao động tỉnh và các Sở, ban ngành, địa phương có liên quan báo cáo ngắn gọn, súc tích, trọng tâm nội dung trên).

2.3. Hoàn thiện thể chế gắn kết tăng trưởng kinh tế với bảo đảm phát triển bền vững, tiến bộ và công bằng xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

- Phát triển kinh tế nhanh và bền vững với phát triển xã hội bền vững, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội. Phát triển hệ thống an sinh xã hội đa dạng, đa tầng, thống nhất; huy động sự tham gia của các tầng lớp nhân dân, cộng đồng xã hội thực hiện chính sách an sinh xã hội; khuyến khích người dân tự nguyện tham gia bảo đảm an sinh xã hội. Tập trung nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về giảm nghèo bền vững.

- Hoàn thiện pháp luật để tăng cường hiệu lực, hiệu quả cơ chế giám sát, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Đẩy mạnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục - đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế. Phát triển y tế, bảo vệ sức khoẻ Nhân dân. Phát triển văn hoá, xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện.

- Hoàn thiện thể chế về kết hợp phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Xây dựng thể chế liên kết vùng, hoàn thiện quy hoạch phát triển kinh tế vùng trên cơ sở phát huy lợi thế so sánh của từng địa phương.

(Yêu cầu các Sở, ban ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Nội vụ, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi và các Sở, ban ngành, địa phương có liên quan báo cáo ngắn gọn, súc tích, trọng tâm nội dung trên).

2.4. Hoàn thiện thể chế đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế

- Hoàn thiện hệ thống pháp luật và các thiết chế, cơ chế liên quan đáp ứng yêu cầu thực hiện các cam kết quốc tế. Đổi mới công tác xúc tiến thương mại và đầu tư, cung cấp thông tin, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thị trường. Nâng cao năng lực phòng ngừa, giải quyết tranh chấp thương mại, đầu tư quốc tế.

- Thực hiện nhất quán chủ trương đa phương hoá, đa dạng hoá trong hợp tác kinh tế quốc tế, không để lệ thuộc vào một số ít thị trường. Nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, tiềm lực của các doanh nghiệp trong nước. Có cơ chế phù hợp với thông lệ quốc tế để phản ứng nhanh nhạy trước các diễn biến bất lợi trên thị trường thế giới, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, giữ vững ổn định chính trị - xã hội.

(Yêu cầu các Sở, ban ngành: Công Thương, Ngoại vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp và các Sở, ban ngành, địa phương có liên quan báo cáo ngắn gọn, súc tích, trọng tâm nội dung trên).

2.5. Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, vai trò xây dựng và thực hiện thể chế kinh tế của Nhà nước; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

- Đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng về kinh tế - xã hội tập trung vào công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, con người, nâng cao công tác tuyên truyền, sơ kết, tổng kết và kiểm tra, giám sát Nghị quyết 11.

- Nâng cao năng lực xây dựng và thực hiện thể chế của Nhà nước tập trung vào thể chế hóa các Nghị quyết của Đảng, sự phối hợp giữa các cơ quan trong việc thực thi pháp luật; đổi mới phương thức lãnh đạo, rà soát lại cơ cấu bộ máy, đẩy mạnh cải cách tư pháp. Bảo đảm an ninh trật tự xã hội.

- Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp.

(Yêu cầu các Sở, ban ngành, địa phương báo cáo ngắn gọn, súc tích, trọng tâm nội dung trên).

III. HẠN CHẾ, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN

3.1. Nguyên nhân khách quan.

3.2. Nguyên nhân chủ quan (phân tích sâu các cơ chế, chính sách hiện hành, các nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu trên).

IV. NHỮNG VẤN ĐỀ MỚI PHÁT SINH TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 11

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

5.1. Ưu điểm

5.2. Tồn tại, hạn chế

5.3. Nguyên nhân

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

6.1. Bối cảnh trong nước và quốc tế tác động đến việc thực hiện Nghị quyết 11 đến năm 2030

6.2. Đề xuất, kiến nghị tiếp tục thực hiện Nghị quyết 11 trong giai đoạn từ nay đến năm 2023

6.2.1. Về sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các quan điểm, mục tiêu

6.2.2. Về sửa đổi, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết 11

6.3. Kiến nghị với cấp có thẩm quyền

6.3.1. Đối với Bộ Chính trị, Ban bí thư.

6.3.2. Đối với Quốc hội và Chính phủ.

6.3.3. Đối với các Bộ, ngành Trung ương và địa phương (lưu ý cần kiến nghị rõ từng Bộ, ngành Trung ương).

6.3.4. Đối với Ban Kinh tế Trung ương.

PHỤ LỤC 2A
Về kết quả thể chế hóa Nghị quyết số 11-NQ/TW của tỉnh Quảng Ngãi
(Kèm theo Công văn số 4031/UBND-KTTH ngày 18/8/2023 của UBND tỉnh)



STT	Văn bản lãnh đạo, chỉ đạo	Đã ban hành (Tính từ tháng 6/2017)	Đang ban hành (Thời gian dự kiến)	Kế hoạch sẽ ban hành (Thời gian dự kiến)	Những điểm mới (theo tinh thần NQ11 của HNTW5 Khóa XIII) của văn bản	Ghi chú
I	Hoàn thiện thể chế về sở hữu, phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp					Yêu cầu các Sở, ban ngành, địa phương báo cáo
1	Nghị quyết					
	...					
2	Quyết định					
	...					
3	Văn bản chỉ đạo khác có liên quan					
	...					
II	Hoàn thiện thể chế phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường					
1	Nghị quyết					
	...					
2	Quyết định					
	...					
3	Văn bản chỉ đạo khác có liên quan					
	...					
III	Hoàn thiện thể chế gắn kết tăng trưởng kinh tế với bảo đảm phát triển bền vững, tiến bộ và công bằng xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu					
1	Nghị quyết					
	...					
2	Quyết định					
	...					

STT	Văn bản lãnh đạo, chỉ đạo	Đã ban hành (Tính từ tháng 6/2017)	Đang ban hành (Thời gian dự kiến)	Kế hoạch sẽ ban hành (Thời gian dự kiến)	Những điểm mới (theo tinh thần NQ11 của HNTW5 Khóa XII) của văn bản	Ghi chú
3	Văn bản chỉ đạo khác có liên quan ...					
IV	Hoàn thiện thể chế đầy mạnh, nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế					
1	Nghị quyết					
...	...					
2	Quyết định					
...	...					
3	Văn bản chỉ đạo khác có liên quan ...					
V	Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước					
1	Nghị quyết					
...	...					
2	Quyết định					
...	...					
3	Văn bản chỉ đạo khác có liên quan ...					
VI	Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp					
1	Nghị quyết					
...	...					
2	Quyết định					
...	...					
3	Văn bản chỉ đạo khác có liên quan ...					